

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2023/DS-ST
Ngày: 28-02-2023
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH QUỐC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Thực;

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Huỳnh Văn Thanh;

- Ông Nguyễn Văn Hiền.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Chí Đạt - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 28 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lay xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 629/2022/TLST-DS ngày 07 tháng 12 năm 2022 về tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2023/QĐXXST-DS ngày 07 tháng 02 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Võ Thị T, sinh năm 1950; cư trú tại: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Bùi Quang N, sinh năm 1956; cư trú tại: Số D, Tổ B, Khu D, thị trấn C, huyện C, tỉnh Tiền Giang. Theo văn bản ủy quyền lập ngày 14-11-2022. (Có mặt)

- Bị đơn:

1. Chị Vân Thị Phương T1, sinh năm 1966; (Có mặt)

2. Anh Lê Văn X, sinh năm 1966; (Có mặt)

Cùng cư trú tại: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình giải quyết tại Tòa án, nguyên đơn, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, ông Bùi Quang N trình bày: Trước đây anh Lê Văn X, chị Vân Thị Phương T1 có vay của bà Võ Thị T hai lần tiền, mỗi lần 50.000.000 đồng, tổng cộng 100.000.000 đồng, đến khi vay lần thứ hai thì mới lập biên nhận ngày 13-02-2017 âm lịch (Ngày 18-3-2017 dương

lịch), thỏa thuận lãi 2% mỗi tháng nhưng trong Giấy nhận tiền ghi nhầm là 20%/tháng. Sau đó, bị đơn không trả nợ nên nay bà T kiện đòi. Nay bà T yêu cầu anh X, chị T1 phải liên đới trả tiền vốn là 100.000.000 đồng và tiền lãi 20%/năm tính từ ngày 18-3-2017 cho đến khi xét xử.

Bị đơn, anh Lê Văn X, chị Vân Thị Phương T1 cùng thống nhất trình bày: Ngày 20-3-2007 âm lịch, vợ chồng anh chị có vay của ông Nguyễn Văn O là chồng bà T (Ông O đã chết năm 2019) số tiền 50.000.000 đồng, đến năm 2017 thì vay tiếp 50.000.000 đồng nữa nên anh chị có lập biên nhận nhận 100.000.000 đồng như ông N nêu trên. Đối với 50.000.000 đồng vay trước, tiền lãi mỗi tháng là 1.000.000 đồng, cứ 02 tháng thì trả ông O 2.000.000 đồng, trả liên tục, đầy đủ cho đến khi vay tiếp lần hai. Khi vay thêm 50.000.000 đồng lần sau, vợ chồng anh chị cứ 02 tháng phải trả tiền lãi cho 100.000.000 đồng là 4.000.000 đồng (Mỗi tháng trả 2.000.000 đồng tiền lãi), đến khoảng năm 2020 thì không còn khả năng trả lãi, chưa trả vốn. Bà T có đòi nợ anh chị, lần đòi cuối cùng là khoảng năm 2020, sau đó bà tự kiện ra Ủy ban nhân dân xã T, huyện C giải quyết ngày 20-10-2022 nhưng khi đó bà T không yêu cầu trả lãi. Do đó, nay anh chị đồng ý còn nợ bà T 100.000.000 đồng, đồng ý trả nhưng xin trả nhiều lần, mỗi lần trả 20.000.000 đồng, cách nhau 04 tháng trả 01 lần.

Tại phiên tòa,

Ông Bùi Quang N là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị T, yêu cầu chị T1, anh X phải liên đới trả số tiền vốn 100.000.000 đồng và tiền lãi 1,66%/tháng tính từ ngày 18-3-2017 đến ngày xét xử 28-02-2023, tính tròn là 117.860.000 đồng, nhưng xét hoàn cảnh của bị đơn khó khăn, qua phân tích của Hội đồng xét xử, ông N thống nhất chỉ yêu cầu anh X, chị T1 phải trả 100.000.000 đồng tiền lãi, tổng cộng tiền vốn, lãi là 200.000.000 đồng. Chị T1, anh X thống nhất còn nợ bà T 100.000.000 đồng tiền vốn, xin được trả dần cứ 04 tháng trả 20.000.000 đồng cho đến khi hết nợ, do hoàn cảnh kinh tế khó khăn và trước đây có trả lãi đầy đủ cho bà T, khi vay khoản nợ lần hai vẫn trả lãi đến khoảng năm 2020, lần cuối trả 10.000.000 đồng tiền lãi nên xin không trả tiếp số tiền lãi 100.000.000 đồng theo yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà Võ Thị T khởi kiện yêu cầu chị Vân Thị Phương T1, anh Lê Văn X phải trả số tiền vay nên căn cứ vào Điều 463 của Bộ luật Dân sự, Hội đồng xét xử xác định đây là tranh chấp “*Hợp đồng vay tài sản*”. Bị đơn, chị T1, anh X cư trú tại ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang nên thẩm quyền giải quyết là của

Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy: Bà Võ Thị T khởi kiện yêu cầu chị Vân Thị Phương T1, anh Lê Văn X phải trả số tiền vay 100.000.000 đồng theo giấy mượn tiền được lập ngày 18-3-2017. Theo nội dung thỏa thuận nêu tại giấy mượn tiền, chị T1, anh X thống nhất có nợ bà T 100.000.000 đồng và thời hạn hợp đồng là 01 năm phải trả nhưng đến nay chưa trả được, việc giải quyết vấn đề vay tiền này giữa hai bên lần cuối cùng là ngày 20-10-2022 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện C. Đối với tiền lãi, theo anh X, chị T1 thì anh chị có nghĩa vụ trả lãi cho bà T cứ 02 tháng trả 4.000.000 đồng và trả được đến năm 2020, không nhớ đã trả được tổng cộng bao nhiêu tiền lãi cho bà T. Phía bà T thì cho rằng tiền lãi là 2%/tháng nhưng ghi nhầm trong biên nhận là 20%/tháng và từ khi lập biên nhận vào ngày 18-3-2017 đến nay phía anh X, chị T1 không có trả lãi đúng theo thỏa thuận. Bà T không thừa nhận phía anh X, chị T1 có trả lãi cho bà kể từ ngày lập biên nhận; anh X, chị T1 không cung cấp được tài liệu, chứng cứ nào chứng minh có việc trả tiền lãi cho bà T, đồng ý việc tính lãi 100.000.000 đồng của nguyên đơn nhưng xin không trả nữa vì trước đây đã có trả và hiện hoàn cảnh khó khăn. Xét việc xin không trả lãi của bị đơn làm ảnh hưởng đến quyền lợi của nguyên đơn, vì vậy nay bà T yêu cầu anh X, chị T1 phải trả số tiền vốn 100.000.000 đồng và tiền lãi 100.000.000 đồng là phù hợp, có lợi cho bị đơn theo quy định tại các Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật Dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Hội đồng xét xử chấp nhận nên bà T không phải chịu án phí, bà T được cho miễn nộp tạm ứng án phí nên không có việc trả lại tạm ứng án phí cho bà T. Chị Vân Thị Phương T1, anh Lê Văn X phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị T. Buộc chị Vân Thị Phương T1, anh Lê Văn X có nghĩa vụ liên đới trả làm một lần cho bà Võ Thị T số tiền 200.000.000 đồng (Hai trăm mười tám triệu) đồng, trong đó gồm

100.000.000 (Một trăm triệu) đồng tiền vốn và 100.000.000 (Một trăm triệu) đồng tiền lãi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí: Chị Vân Thị Phương T1, anh Lê Văn X phải chịu 10.000.000 (Mười triệu) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cai Lậy;
- Chi cục THADS huyện Cai Lậy;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

Nguyễn Anh Thực